

Bản án số: **03/2021/HSST**
Ngày: 03/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: ông Đinh Tiến Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS, ngày 21/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS, ngày 22/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị T**, sinh năm: 1950; Tại: tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ V (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1923; Chồng bị cáo: Lê N, sinh năm 1943; Bị cáo có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1968, con nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn XH, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn ĐĐ, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (Vắng mặt)

3. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn 8, xã ĐH, huyện G, tỉnh Đắc Nông. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 6/2020, Võ Thị T đã đứng ra nhận ghi sổ đề cho các con bạc có nhu cầu muốn ghi sổ đề và đặt cược thắng thua bằng tiền. Hình

thức ghi số đề và đặt cược thắng thua bằng tiền dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh, cụ thể như sau: đối với đài Miền Trung (xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Trung) và Miền Nam (xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam), Võ Thị T nhận cá cược của các con bạc là 14.000 đồng/01 điểm lô, nếu con bạc thắng thì Võ Thị T phải trả cho con bạc là 70.000 đồng/01 điểm lô; đối với đài Miền Bắc (xổ số kiến thiết Miền Bắc), Võ Thị T nhận cá cược của các con bạc là 24.000 đồng/01 điểm lô. Nếu con bạc thắng thì Võ Thị T phải trả cho con bạc là 75.000 đồng/01 điểm lô. Hình thức các con bạc chọn số có 02 chữ số từ 00 đến 99 và đặt cược tiền vào con số đó. Kết quả được tính bằng cách so sánh số mà con bạc đặt cược với 02 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số của đài mà con bạc đánh. Nếu số mà con bạc đánh trùng với kết quả của con số trúng thưởng trong cơ cấu giải thưởng thì con bạc thắng cược. Võ Thị T nhận tiền đặt cược rồi ghi con số mà con bạc đã chọn, số tiền đặt cược và số điểm tương ứng vào phoi đề là một mảnh giấy và đưa cho con bạc. Võ Thị T nhận đặt cược của các con bạc là trước 17 giờ 00 đối với đài Miền Trung và Miền Nam, trước 18 giờ 00 đối với đài Miền Bắc. Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết các tỉnh, nếu con số mà các con bạc chọn trùng với số trúng giải tám hoặc hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt đến giải bảy thì con bạc thắng, nếu các con số không trùng thì con bạc thua số tiền đã đặt cược.

Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 25 tháng 8 năm 2020, Phạm Văn T đến nhà của Võ Thị T để ghi số đề, Phạm Văn T đặt cược số 17 đài Đắc Lắc 60 điểm, tương ứng số tiền là 840.000 đồng, số 71 đài Đắc Lắc 70 điểm, tương ứng số tiền là 980.000 đồng, tổng số tiền cả 02 số là 1.820.000 đồng, Võ Thị T lấy giấy ra ghi phoi đề cho Phạm Văn T, sau đó Phạm Văn T nhận phoi đề, đưa tiền cho Võ Thị T rồi đi về.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H đến đặt ván đề đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, tương tự như con bạc trước, Võ Thị T đã nhận ghi cho Nguyễn Văn H đặt cược số 15 và số 51 mỗi con 60 điểm đài Đắc Lắc, tổng số điểm là 120 điểm x 14.000 đồng/01 điểm, tương ứng số tiền 1.680.000 đồng. Sau đó Võ Thị T ghi phoi đề và nhận tiền đặt cược, Nguyễn Văn H nhận phoi đề và ra về.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu N đến và yêu cầu ghi số 44 đài Miền Bắc 80 điểm, tương ứng số tiền 1.920.000 đồng, cược số 44 đài Đắc Lắc 10 điểm, tương ứng số tiền là 140.000 đồng, tổng số tiền đặt cược cho cả 02 đài là 2.060.000 đồng, sau đó Võ Thị T ghi tờ phoi đưa cho Nguyễn Hữu N và nhận tiền, khi Võ Thị T và Nguyễn Hữu N đang giao dịch thì bị lực lượng phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang cùng tang vật, sau đó chuyển cho cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 02/CTr-VKS, ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Võ Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết

định truy tố đối với bị cáo Võ Thị T tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng:

*/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS, Xử phạt bị cáo Võ Thị T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

*/ Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS và Điều 47 BLHS.

+ Đối với 01 mảnh giấy tờ lịch mặt trước có ghi “25/8 H Noi; Lô; 44 x 80; Đắc 44 x 10”; 03 mảnh giấy gồm: Mẫu 1 ghi “H Noi 44 x 80”. Mẫu 2 ghi “Đ; 44”. Mẫu 3 ghi “lắc x 10”; 01 mảnh giấy tờ lịch do đối tượng Phạm Văn T giao nộp có ghi nội dung: “25/8 Đắc Lô 17 x 60 71 x 70/1820”; 01 mảnh giấy tờ lịch do đối tượng Nguyễn Văn H giao nộp có ghi nội dung: “25/8 Đắc Lô 15 x 60 51 x 60 = 1680” đề nghị chuyển vào hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 2.050.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang và số tiền 3.510.000 đồng bị cáo Võ Thị T tự nguyện giao nộp là vật chứng của vụ án.

+ Đối với 01 mảnh giấy tờ lịch mặt trước có ghi dòng trên cùng “35”, dòng dưới cùng “chưa trừ”, mặt sau ghi dãy số “184, 72, 261”; 01 mảnh giấy tờ lịch mặt trước ghi dãy số “12900, 640, 13540”; 01 mảnh giấy ô ly mặt trước ghi dòng trên cùng “19/2”, dòng cuối cùng ghi “R60”; 01 mảnh giấy ô ly mặt trước ghi “30, 76, 20, 150”; 01 quyển vở ô ly có bìa chữ “STRAWBERRY”, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với 01 giấy nộp tiền ngày 06/01/2020 có nội dung “Võ Thị T nộp cho Ngô Văn Q với số tiền 5.000.000 đồng; 01 giấy lĩnh tiền ngày 15/01/2019 nội dung Võ Thị T nhận tiền mặt 100.000.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị trả lại cho Võ Thị T.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Khi được trình bày lời sau cùng bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắc Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu: Từ khoảng 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 25/8/2020,

tại tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông, bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, số đề cho Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của tỉnh Đắk Lắk và xổ số kiến thiết Miền Bắc, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.560.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát với lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Võ Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Khoản 1 Điều 321 BLHS quy định.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 triệu đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng hoặc dưới 5.000.000 triệu đồng, nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 triệu đồng đến 100.000.000 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân, bị cáo thừa biết rằng Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật nhưng bị cáo vẫn vi phạm nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bên cạnh đó nhận thức về hành vi đánh bạc của bị cáo còn giải đơn. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta là phù hợp.

- Về nhân thân: Bị cáo Võ Thị T có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì chưa có bất cứ vi phạm gì.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Võ Thị T có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo đang sống cùng gia đình có tài sản, Việc dùng tiền vào mục đích phạm tội của bị cáo thì chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của BLHS cũng đủ để giúp bị cáo lao động, học tập trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

- Đối với Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N là các đối tượng tham gia đánh bạc với Võ Thị T, quá trình điều tra xác định Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc và tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”, số tiền mà mỗi đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, do đó hành vi của Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, ngày 20/10/2020, Công an tỉnh Đắk Nông đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 mảnh giấy tờ lịch mặt trước có ghi “25/8 H Noi; Lô; 44 x 80; Đắc 44 x 10”; 03 mảnh giấy gồm: Mẫu 1 ghi “H Noi 44 x 80”. Mẫu 2 ghi “Đ; 44”. Mẫu 3 ghi “lắc x 10”; 01 mảnh giấy tờ lịch do đối tượng Phạm Văn T giao nộp có ghi nội dung: “25/8 Đắc Lô 17 x 60 71 x 70/1820”; 01 mảnh giấy tờ lịch do đối tượng Nguyễn Văn H giao nộp có ghi nội dung: “25/8 Đắc Lô 15 x 60 51 x 60 = 1680” là tài liệu chứng cứ nên cần lưu trong hồ sơ của vụ án.

+ Đối với 01 mảnh giấy tờ lịch mặt trước có ghi dòng trên cùng “35”, dòng dưới cùng “chưa trừ”, mặt sau ghi dãy số “184, 72, 261”; 01 mảnh giấy tờ lịch mặt trước ghi dãy số “12900, 640, 13540”; 01 mảnh giấy ô ly mặt trước ghi dòng trên cùng “19/2”, dòng cuối cùng ghi “R60”; 01 mảnh giấy ô ly mặt trước ghi “30, 76, 20, 150”; 01 quyển vở ô ly có bìa chữ “STRAWBERRY”, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với 01 giấy nộp tiền ngày 06/01/2020 có nội dung “Võ Thị T nộp cho Ngô Văn Q với số tiền 5.000.000 đồng; 01 giấy lĩnh tiền ngày 15/01/2019 nội dung Võ Thị T nhận tiền mặt 100.000.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho Võ Thị T.

+ Đối với số tiền 2.050.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang và số tiền 3.510.000 đồng bị cáo Võ Thị T tự nguyện giao nộp là số tiền đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Võ Thị T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS:

+ Đối với 01 mảnh giấy tờ lịch mặt trước có ghi “25/8 H Noi; Lô; 44 x 80; Đắc 44 x 10”; 03 mảnh giấy gồm: Mẫu 1 ghi “H Noi 44 x 80”. Mẫu 2 ghi “Đ; 44”. Mẫu 3 ghi “lắc x 10”; 01 mảnh giấy tờ lịch do đối tượng Phạm Văn T giao nộp có ghi nội dung: “25/8 Đắc Lô 17 x 60 71 x 70/1820”; 01 mảnh giấy tờ lịch do đối tượng Nguyễn Văn

H giao nộp có ghi nội dung: “25/8 Đlắc Lô 15 x 60 51 x 60 = 1680” là tài liệu chứng cứ nên cần lưu trong hồ sơ của vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy tờ lịch mặt trước có ghi dòng trên cùng “35”, dòng dưới cùng “chưa trừ”, mặt sau ghi dãy số “184, 72, 261”; 01 mảnh giấy tờ lịch mặt trước ghi dãy số “12900, 640, 13540”; 01 mảnh giấy ô ly mặt trước ghi dòng trên cùng “19/2”, dòng cuối cùng ghi “R60”; 01 mảnh giấy ô ly mặt trước ghi “30, 76, 20, 150”; 01 quyển vở ô ly có bìa chữ “STRAWBERRY”, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án.

+ Trả lại cho Võ Thị T 01 giấy nộp tiền ngày 06/01/2020 có nội dung “Võ Thị T nộp cho Ngô Văn Q với số tiền 5.000.000 đồng; 01 giấy lĩnh tiền ngày 15/01/2019 nội dung Võ Thị T nhận tiền mặt 100.000.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.560.000 đồng là số tiền đã dùng vào việc phạm tội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Võ Thị T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

